

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày 09 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân

2. Ông Quàng Đình Khải

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cứ A S** - Sinh năm 1989; Nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt ; trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông Cứ A C và bà Mùa Thị M; Bị cáo chưa có vợ, hiện đang sống chung như vợ chồng với Giàng Thị D và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/12/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan: Giàng Thị D - Sinh năm 1989

Trú tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h 00 phút ngày 16/12/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản C5, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Cứ A S đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ

được gồm 01 gói nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng và chất bột màu trắng ngà nghi là Hồng phiến và Heroine; 01 giấy đăng ký xe mô tô, số tiền 14 triệu đồng; ngoài ra còn tạm giữ của Súa 01 xe mô tô Honda Wave α BKS 89B1-479.52. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 17/12/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả: Cân tịnh 01 viên nén màu hồng thu giữ của Súa có khối lượng 0,10 gam, đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu S1, cân tịnh số chất bột màu trắng ngà trong gói nilon thu giữ của Súa có khối lượng 0,29 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu S2.

Tại bản kết luận giám định số 95 ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Mẫu gửi giám định S2 là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,10 gam loại Methamphetamine và 0,29 gam loại Heroine."

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 14h ngày 16/12/2018, S mang theo số tiền 14.200.000 đ, điều khiển xe mô tô từ nhà đến thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La để mua điện thoại di động về sử dụng, khi S ra khỏi nhà được khoảng 200m thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ ngược chiều, S liền nảy ý định mua ma túy sử dụng, nên đã dừng xe hỏi mua được của người đó 01 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu vào trong ví giả da rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến thị trấn S, khi đi đến khu vực bản C5 xã C, huyện S thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSSM ngày 01 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cú A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt từ 15 - 20 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan, trả lại tiền, xe mô tô và giấy tờ xe cho chị Giàng Thị Dư. Miễn nộp án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15^h00' ngày 16/12/2018, bắt quả tang Cú A S có hành vi cất giấu 01 gói nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng và chất bột màu trắng ngà nghi là Hồng phiến và Heroine.

- Vật chứng bị thu giữ gồm 01 viên nén màu hồng và chất bột màu trắng ngà; Kết luận giám định số 95 ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Mẫu gửi giám định S2 là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,10 gam loại Methamphetamine và 0,29 gam loại Heroine."

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy, ngày 16/12/2018, S đã mua được 01 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu vào trong ví giả rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến thị trấn Sông Mã, khi đi đến khu vực bản C5 xã C, huyện

S thì bị phát hiện bắt quả tang. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 0,10 gam loại Methamphetamine và 0,29 gam loại Heroine."

Hành vi Cú A S thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 89B1- 479.52; 01 giấy đăng ký xe và số tiền 14.000.000đ quá trình điều tra xác định được đây là tài sản chung của gia đình, cần trả lại cho chị Giàng Thị D quản lý.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện hộ gia đình bị cáo là hộ nghèo nên cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Cú A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo CỨ A S 15 (mười lăm) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 16/12/2018.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

+ 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(được đựng trong 01 phong bì thư còn nguyên niêm phong).

+ 01 (một) ví giả da màu đen.

- Trả lại cho chị Giàng Thị D:

+ Số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α màu xanh, đen, bạc; BKS 89B1- 479.52; số khung 436668, số máy 436759, xe có một gương thời trang bên trái, cùng chìa khóa xe.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô, xe máy số 059967, mang tên Nguyễn Văn Thành.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3-Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/5/2019./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người có qlq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn